|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ XÂY DỰNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 2259/BXD-QLNV/v: Thực hiện việc công bố thông tin Quý II năm 2021 về Nhà ở và thị trường bất động sản | *Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2021* |

 Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện nhiệm vụ công bố thông tin về Nhà ở và thị trường bất động sản theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản, Bộ Xây dựng định kỳ hàng quý đã có công văn gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị thực hiện việc công bố thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các địa phương có thực hiện báo cáo, ngày 06/5/2021, Bộ Xây dựng đã tiến hành việc công bố thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản Quý I/2021 trên website của Bộ Xây dựng và một số cơ quan truyền thông, đồng thời, Bộ Xây dựng đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 42/BC-BXD ngày 04/5/2021.

Để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ, đồng thời nhằm khắc phục tình trạng một số địa phương không gửi báo cáo, gửi báo cáo không đúng thời gian quy định, số liệu báo cáo không đầy đủ, Bộ Xây dựng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Xây dựng địa phương tiếp tục thực hiện một số nội dung:

1. Hoàn thành hệ thống thông tin và thường xuyên cập nhật, công bố thông tin theo quy định tại Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ, Thông tư số 27/2016/TT-BXD ngày 15/12/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ và theo yêu cầu tại công văn này của Bộ Xây dựng.

2. Đánh giá tình hình thị trường bất động sản Quý II năm 2021:

2.1. Các văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan có thẩm quyền thuộc tỉnh ban hành đối với hoạt động kinh doanh bất động sản.

2.2. Về giải pháp, kết quả xử lý hiện tượng tăng giá đất:

Trong Quý I/2021 có hiện tượng tăng giá đất cục bộ xảy ra tại nhiều địa phương. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Xây dựng đã có văn bản số 989/BXD-QLN ngày 25/3/2021 yêu cầu các địa phương có giải pháp để kiểm soát quản lý thị trường bất động sản, đảm bảo ổn định thị trường bất động sản tại các địa phương. Đề nghị các địa phương báo cáo các giải pháp và kết quả thực hiện theo yêu cầu tại văn bản nêu trên để ổn định thị trường bất động sản tại địa phương (diễn biến tình hình giá đất tại khu vực có hiện tượng sốt giá đất trong thời gian qua).

2.3. Về tình hình chung của thị trường bất động sản tại địa phương:

- Số lượng các dự án phát triển nhà ở, dự án bất động sản được cấp phép, đang triển khai, đã hoàn thành.

- Số lượng dự án, căn hộ đủ điều kiện bán nhà ở hình thành trong tương lai.

- Lượng giao dịch căn hộ chung cư, nhà ở riêng lẻ, đất nền chuyển nhượng.

- Giá nhà ở và một số loại hình bất động sản khác (chung cư, nhà ở riêng lẻ, đất nền).

- Giá cho thuê văn phòng; mặt bằng thương mại; khách sạn, du lịch nghỉ dưỡng; bất động sản công nghiệp.

- Tồn kho bất động sản.

2.4. Khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp và thị trường bất động sản, đề xuất giải pháp tháo gỡ (nếu có).

3. Chỉ đạo với các Sở, ngành tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng các nội dung liên quan đến thông tin nhà ở và thị trường bất động sản như sau:

- Nội dung báo cáo Quý II/2021: theo Phụ lục hướng dẫn đính kèm;

- Thời gian gửi báo cáo: ***trước ngày 05/07/2021.***

- Báo cáo gửi về Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản, Bộ Xây dựng; bản điện tử gửi về hộp thư: ngovuchunganh@gmail.com./.

*(Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ Đ/c Hoàng Thu Hằng, Phó trưởng phòng Quản lý thị trường bất động sản - Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản, Bộ Xây dựng. Số điện thoại: 0912892466.)*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị (để b/c);- Sở Xây dựng các tỉnh, TP;- Lưu: VT, QLN (2b). |  **KT. BỘ TRƯỞNG** **THỨ TRƯỞNG** |
| (đã ký) **Nguyễn Văn Sinh** |

**PHỤ LỤC**

 *(Đính kèm công văn số: 2259/BXD-QLN ngày 17/6/2021)*

*(tổng hợp theo Quý)*

**I. Tình hình thị trường bất động sản**

1. Tổng quan tình hình thị trường bất động sản

2. Đánh giá tình hình thị trường bất động sản

**II. Tổng hợp số liệu báo cáo trong Quý II/2021**

1. Về dự án phát triển nhà ở

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị báo cáo** | **Dự án nhà ở TM** |
| **Được cấp phép mới trong quý** | **Đang triển khai trong quý** | **Hình thành trong tương lai đủ đk bán trong quý** | **Hoàn thành trong quý** |
| **Số lượng dự án** | **Số lượng (căn)** | **Số lượng dự án** | **Số lượng (căn)** | **Số lượng dự án** | **Số lượng (căn)** | **Số lượng dự án** | **Số lượng (căn)** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***Tổng*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** |

2. Về dự án cho phép chuyển nhượng đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng để xây dựng nhà ở (đất nền)

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị báo cáo** | **Dự án cho phép chuyển nhượng đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng để xây dựng nhà ở** |
| **Được cấp phép mới trong quý** | **Đang triển khai trong quý** | **Hoàn thành trong quý** |
| **Số lượng dự án** | **Số lượng (ô/nền)** | **Số lượng dự án** | **Số lượng (ô/nền)** | **Số lượng dự án** | **Số lượng (ô/nền)** |
|  |  |  |  |  |  |  |
| ***Tổng*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** |

3. Về dự án nhà ở xã hội

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị báo cáo** | **Dự án nhà ở xã hội** |
| **Được cấp phép mới trong quý** | **Đang triển khai trong quý** | **Hình thành trong tương lai đủ đk bán trong quý** | **Hoàn thành trong quý** |
| **Số lượng dự án** | **Số lượng (căn)** | **Số lượng dự án** | **Số lượng (căn)** | **Số lượng dự án** | **Số lượng (căn)** | **Số lượng dự án** | **Số lượng (căn)** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***Tổng*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** |

4. Về dự án nhà ở công nhân

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị báo cáo** | **Dự án nhà công nhân** |
| **Được cấp phép mới trong quý** | **Đang triển khai trong quý** | **Hình thành trong tương lai đủ đk bán trong quý** | **Hoàn thành trong quý** |
| **Số lượng dự án** | **Số lượng (căn)** | **Số lượng dự án** | **Số lượng (căn)** | **Số lượng dự án** | **Số lượng (căn)** | **Số lượng dự án** | **Số lượng (căn)** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***Tổng*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** |

5. Về dự án du lịch nghỉ dưỡng

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị báo cáo** | **Dự án du lịch nghỉ dưỡng** |
| **Được cấp phép** | **Đang triển khai** | **Hoàn thành** |
| **Số lượng dự án** | **Căn hộ du lịch (căn)** | **Biệt thự du lịch (căn)** | **Văn phòng kết hợp lưu trú (căn)** | **Số lượng dự án** | **Căn hộ du lịch (căn)** | **Biệt thự du lịch (căn)** | **Văn phòng kết hợp lưu trú (căn)** | **Số lượng dự án** | **Căn hộ du lịch (căn)** | **Biệt thự du lịch (căn)** | **Văn phòng kết hợp lưu trú (căn)** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***Tổng*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** |

6. Giá bán và cho thuê nhà ở và một số loại hình bất động sản khác

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đơn vị báo cáo** | **Giá bán** | **Giá cho thuê** |
| **Nhà ở riêng lẻ** | **Chung cư** | **Đất nền** | **Văn phòng** | **Mặt bằng thương mại** | **Khách sạn, du lịch nghỉ dưỡng** | **Bất động sản công nghiệp** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - | - | - | - | - | - | - |

7. Về lượng giao dịch BĐS, chứng chỉ môi giới BĐS

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đơn vị báo cáo** | **Số lượng chứng chỉ MG được cấp (chứng chỉ)** | **Lượng giao dịch BĐS** | **Ghi chú** |
| **BĐS nhà ở (căn)** | **BĐS du lịch nghỉ dưỡng (căn)** |
|  |  |  |  |  |
| ***Tổng*** | ***-*** |  | ***-*** |  |

 8. Tồn kho bất động sản

 Bất động sản tồn kho được tính từ thời điểm sau một năm kể từ ngày bất động sản đó đủ điều kiện được đưa vào kinh doanh nhưng chưa bán hoặc chưa bán